TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Trần Quyết T , sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Bà T1, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Thạch Hoàng Quanh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Bà T1, xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quyết T và chị Thạch Hoàng Q .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* anh Trần Quyết T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tiến P , sinh ngày 26/02/2011.

Chị Thạch Hoành Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:*

Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48921 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại anh T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Z;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H